

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2022/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động
phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm
phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của
Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp
phát triển ngoại thương;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia; Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg
ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số
điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương
mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng
11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà
nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại
phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương
mại; Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-
BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn
thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương
trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;*

Xét Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2022./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Bùi Thị Quỳnh Vân

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí nhằm thực hiện các hoạt động phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm phát triển ngoại thương (sau đây gọi tắt là hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương) của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy định này không áp dụng đối với các đơn vị đã được hỗ trợ từ Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, các chương trình xúc tiến của các Bộ, ngành Trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi đáp ứng các điều kiện tại Quy định này (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì).

2. Đơn vị tham gia trực tiếp thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi đáp ứng các điều kiện quy định tại Quy định này (sau đây gọi tắt là đơn vị tham gia).

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Đơn vị chủ trì và Đơn vị tham gia

1. Đơn vị chủ trì là các tổ chức xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đáp ứng các điều kiện:

a) Có tư cách pháp nhân;

b) Có kinh nghiệm, khả năng huy động các nguồn lực để xây dựng, tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương;

c) Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi

nhuận;

d) Xây dựng đề án xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Quy định này và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đơn vị tham gia là đối tượng trực tiếp tham gia thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc các đề án xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được đơn vị chủ trì hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy định này, bao gồm:

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành, có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, tham gia trực tiếp và được hưởng lợi từ các đề án xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi;

b) Các doanh nghiệp, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, tham gia trực tiếp các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương của tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Điều kiện đối với các đề án xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương

1. Phù hợp với nhu cầu thực tiễn của các đơn vị tham gia.
2. Xúc tiến thương mại cho các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh.
3. Phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi.
4. Đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.
5. Đảm bảo có tác động thiết thực đến việc thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vào lĩnh vực thương mại để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ.
6. Hoạt động xúc tiến thương mại cụ thể phải có tính khả thi về nội dung, phương thức, thời gian, địa điểm, kinh phí và tiến độ triển khai.
7. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại.

Điều 5. Nguồn kinh phí và nguyên tắc thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện từ các nguồn sau: Ngân sách được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Công Thương; đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia; tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí phợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc thực hiện

a) Tại thời điểm lập dự toán hàng năm, Sở Công Thương căn cứ các đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách để triển khai thực hiện.

b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thông qua đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại.

c) Mức hỗ trợ đối với từng nội dung hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Quy định này.

Chương II

NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NGOẠI THƯƠNG

Điều 6. Tham gia hội chợ, triển lãm thương mại quốc tế ở nước ngoài

1. Nội dung thực hiện

a) Thuê mặt bằng, dịch vụ điện, nước, an ninh, bảo vệ, vệ sinh, môi trường;

b) Thiết kế, dàn dựng, trang trí khu vực chung của tỉnh;

c) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức đoàn, cụ thể: hỗ trợ công tác phí cho 01 người đối với đoàn có dưới 08 đơn vị tham gia, hỗ trợ 02 người đối với đoàn có từ 08 đến 15 đơn vị tham gia, hỗ trợ 03 người đối với đoàn có từ 16 đến 30 đơn vị tham gia, hỗ trợ 04 người đối với đoàn có từ 31 đến 50 đơn vị tham gia và 05 người đối với đoàn từ 51 đơn vị tham gia trở lên.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài

1. Nội dung thực hiện

a) Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến giao thương: Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; tổ chức giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp.

b) Tổ chức hội thảo, giao thương: Hội trường, thiết bị, trang trí, khu trưng bày sản phẩm mẫu, phiên dịch, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu, thẻ tên, văn phòng phẩm;

c) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức đoàn (thực hiện như điểm c, khoản 1, Điều 6 Quy định này);

d) Vé máy bay, vé tàu, vé xe, chi phí vận chuyển hàng mẫu, ăn, ở, đi lại từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại (kể cả vé máy bay, vé tàu, vé xe trong nội địa nước đến công tác).

2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 1 Điều này;

b) Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nội dung quy định tại điểm d, khoản 1 Điều này cho 01 người/đơn vị tham gia nhưng tối đa không quá 40 triệu đồng tại khu vực Châu Á; không quá 60 triệu đồng tại khu vực Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; không quá 100 triệu đồng tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh. Mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 lần/năm.

Điều 8. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào tỉnh tham gia giao dịch với doanh nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi và trao đổi về cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics

1. Nội dung thực hiện

a) Tuyên truyền, quảng bá: Mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp nước ngoài và các doanh nghiệp tại Quảng Ngãi;

b) Tổ chức hội thảo, giao thương: Hội trường; thiết bị, trang trí, phiên dịch, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, giải khát giữa giờ;

c) Hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại tại Quảng Ngãi.

2. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

b) Hỗ trợ tối đa 04 ngày, 03 đêm cho 01 người/doanh nghiệp nước ngoài tham gia nhưng không quá 05 triệu đồng/01 người/doanh nghiệp nước ngoài tham gia đối với quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

Điều 9. Tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường mạng

1. Hỗ trợ xây dựng khu vực trung bày, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu trên sàn giao dịch thương mại điện tử (Sàn giao dịch thương mại điện tử được chọn để tổ chức gian hàng phải thuộc 50 sàn giao dịch thương mại điện tử hàng đầu thế giới theo xếp hạng của tổ chức đánh giá được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương).

a) Nội dung thực hiện

Mở tài khoản, duy trì tư cách thành viên (duy trì tư cách thành viên cơ bản cho tài khoản của đơn vị tham gia tối đa 12 tháng; duy trì tư cách thành viên đặc biệt cho đơn vị chủ trì tối đa 12 tháng để khai thác thông tin khách hàng cung cấp cho đơn vị tham gia);

Thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia;

Tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch;

Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tài khoản; thuê tư vấn đấu thầu (nếu có); bưu chính; điện thoại; văn phòng phẩm.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này khi có tối thiểu 12 đơn vị tham gia.

2. Tham gia gian hàng của các hội chợ, triển lãm quốc tế trên môi trường mạng

a) Nội dung thực hiện

Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng của Quảng Ngãi; mời các đơn vị tham gia, giao dịch;

Thuê gian hàng trực tuyến;

Thiết kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng trực tuyến;

Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều này khi có tối thiểu 12 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm đa ngành; 06 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm chuyên ngành.

3. Tổ chức đào tạo, tập huấn trên môi trường mạng

a) Nội dung thực hiện

Xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo;

Thuê giảng viên, số hóa bài giảng;

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (nếu có);

Thuê nền tảng đào tạo trực tuyến;

In ấn, phát hành giấy chứng nhận (nếu có);

Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, khoản 3 Điều này khi có tối thiểu 50 đơn vị tham gia.

Điều 10. Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường

1. Nội dung thực hiện

a) Thu thập, mua thông tin, cơ sở dữ liệu về ngành hàng, thị trường, sản phẩm trong nước và nước ngoài;

b) Tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin, dữ liệu;

c) Biên tập, xây dựng báo cáo, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm thông tin khác;

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 11. Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất khẩu

1. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng tài liệu hướng dẫn các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất khẩu, nhập khẩu.

b) Tổ chức phổ biến, tập huấn

Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ;

Phổ biến trên các phương tiện thông tin truyền thông;

Giảng viên, báo cáo viên: Thù lao, ăn, ở, đi lại.

c) Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

2. Quy mô: Tối thiểu 70 đơn vị tham gia.

3. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 học viên.

Điều 12. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường

1. Nội dung thực hiện

a) Tuyên truyền, quảng bá, mời các tổ chức, doanh nghiệp tham gia;

b) Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ;

c) Báo cáo viên: Thù lao, ăn, ở, đi lại;

d) Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

2. Quy mô

a) Tối thiểu 100 đơn vị tham gia đối với chương trình cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, thị trường xuất khẩu;

b) Tối thiểu 50 doanh nghiệp nước ngoài đối với chương trình cung cấp thông tin quảng bá sản phẩm, ngành hàng của Việt Nam.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 13. Tổ chức các hoạt động tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm

1. Nội dung thực hiện

a) Thuê chuyên gia: Thù lao, ăn, ở, đi lại hoặc hợp đồng trọn gói;

b) Tổ chức tư vấn: Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ;

c) Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

2. Quy mô: Tối thiểu 50 đơn vị tham gia.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 14. Tổ chức tuyên truyền, quảng bá ngành hàng, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của tỉnh Quảng Ngãi ở nước ngoài

1. Nội dung thực hiện

a) Thuê tư vấn xây dựng nội dung và kế hoạch, chiến lược tuyên truyền, quảng bá;

b) Thực hiện sản phẩm tuyên truyền, quảng bá

Xây dựng sản phẩm tuyên truyền, quảng bá: Thiết kế, thu thập tư liệu, viết bài, sản xuất phim, ảnh, sản phẩm truyền thông;

Tuyên truyền, quảng bá, phát hành tại các sự kiện xúc tiến thương mại và trên các phương tiện thông tin truyền thông.

2. Chương trình xây dựng và thực hiện theo kế hoạch liên tục tối thiểu 03 năm, tối đa 05 năm đối với 01 thị trường mục tiêu.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này./.